TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH
Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày 12-9-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài T- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2019/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Việt T, sinh năm 1992, tại tỉnh Tây Ninh;

Nơi cư trú: ấp Long B, xã Long Thành N, huyện Hòa TH, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hóa: 05/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Con ông Nguyễn Văn N và bà Hoàng Thị L; Vợ con chưa có;

Tiền án:

- Theo bản án số: 129/2014/PTHS ngày 22/8/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Theo bản án số: 72/2016/HSST ngày 23/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xử phạt Nguyễn Việt T 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

- Theo bản án số: 08/2018/HSST ngày 10/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòa TH xử phạt Nguyễn Việt T 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/5/2019 đến ngày 22/5/2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay có mặt tại tòa.

Bị hại:

- Chị Đào Thị Kim L1, sinh năm 1986; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Long C, xã Long V, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 16/5/2019, bị cáo Nguyễn Việt T đi bộ đến quán cà phê của chị Đào Thị Kim L1, ngụ: ấp Long C, xã Long V, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, để uống cà phê và ngủ trên võng tại quán. Đến khoảng 8 giờ 40 phút cùng ngày thì Tthức dậy và đi ra phía sau quán của chị L1 để đi vệ sinh. Sau khi đi vệ sinh xong, T thấy cửa phòng ngủ phía sau quán cà phê nhà của chị L1 không có khóa và không có người trong phòng, T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. T vào phòng ngủ của chị L1 lục soát lấy được 137.000 đồng và 01 hộp vải chứa 02 chiếc lắc tay, 01 sợi dây chuyền, 01 kiềm đeo tay, 02 đôi bông tai, 08 nhẫn của chị L1. T cất giấu toàn bộ tài sản vừa trộm được vào người và đi bộ ra cửa phòng thì bị chị L1 phát hiện bắt quả tang, báo Công an xã Long V đến làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 23 ngày 28/5/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận:

- 01 (một) lắc tay vàng 10K; trọng lượng 01 chỉ, 02 phân, 4 ly có giá 1.922.000 đồng.

- 01 (một) sợi dây chuyền vàng Italia; trọng lượng 15,8gam có giá 15.010.000 đồng.

- 01 (một) kiềng đeo tay vàng Italia; trọng lượng 25,8gam có giá 24.510.000 đồng.

- 01 (một) đôi bông tai vàng Italia; trọng lượng 5,07gam có giá 4.816.500 đồng.

- 02 (hai) nhẫn vàng Italia; trọng lượng 4,1gam có giá 3.895.000 đồng.

- 04 (bốn) nhẫn vàng 24K, trọng lượng 4 chỉ có giá 14.400.000 đồng.

- 01 (một) đôi bông tai vàng 24K; trọng lượng 01 chỉ có giá 3.600.000 đồng.

- 02 (hai) chiếc nhẫn vàng 18K; trọng lượng 3 chỉ 1 phân 3 ly có giá 7.355.500 đồng.

- 01 (một) lắc tay vàng 18K; trọng lượng 7 phân 7 ly có giá 1.809.500 đồng.

Tổng cộng tài sản có giá trị là 77.318.500 đồng.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận chị Đào Thị Kim L1 là bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S, màu trắng, Model A1387 EMC 2430 FCC ID: BCG- E2430A IC: 579C- E2430A đã qua sử dụng.

- Số tiền 2.487.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 46/CT-VKSCT ngày 30 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Việt T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Việt T về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày 16/5/2019.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị hại không yêu cầu bồi thường.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và không có ý kiến gì khác.

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận chị Đào Thị Kim L1 là bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Bị cáo T xin nhận lại những vật chứng bị tạm giữ tại Cơ quan Thi hành án để thi hành án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo thực hiện: Vào ngày 16/5/2019, bị cáo Nguyễn Việt T lợi dụng sơ hở của các bị hại Đào Thị Kim L1 đã lén lút lấy trộm tài sản của chị L1 gồm: 137.000 đồng và nhiều vòng vàng. Tổng cộng tài sản và tiền do bị cáo Tlút lấy trộm là 77.455.500 đồng. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội này thì bị cáo Nguyễn Việt T đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, cụ thể: Tại bản án số: 72/2016/HSST ngày 23/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu. Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Việt T 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Tại bản án số: 08/2018/HSST ngày 10/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòa TH. Căn cứ vào Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. (Mặc dù bị cáo phạm tội chưa đủ định lượng). Tuy nhiên do bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội trộm cắp tài sản).

Sau khi chấp hành án xong, bị cáo T về địa phương sinh sống, chưa được xóa án tích thì bị cáo lại tiếp tục lấy trộm tài sản của chị L1 trị giá 77.455.500 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Việt T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo có tiền án, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, không có nghề nghiệp ổn định, cần thiết xử phạt mức án tương xứng, để cải tạo, giáo dục bị cáo nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về biện pháp tư pháp:

Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận chị Đào Thị Kim L1 là bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q uốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2019.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận chị Đào Thị Kim L1 là bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Việt T những tài sản sau:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S, màu trắng, Model A1387 EMC 2430 FCC ID: BCG- E2430A IC: 579C- E2430A đã qua sử dụng.

- Số tiền 2.487.000 đồng (Hai triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Việt T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- CQĐT Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Châu Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- PV06;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Kim Nương